

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1  
CATALOGUE TEM - SỌC TRANG  
TRÍ (AFS110MCS) HONDA  
BLADE 110

Sơ đồ EPC · CATALOGUE BLADE 110 (10/2020+) · Dùng cho  
HONDA BLADE (2020)

Sơ đồ online:

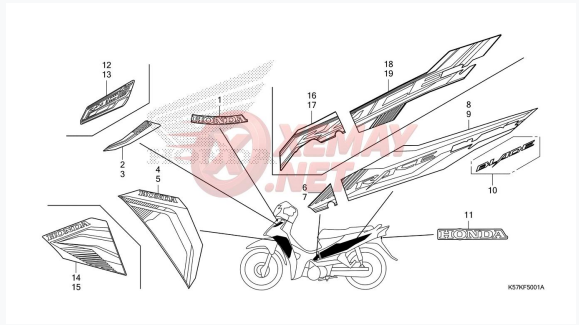
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f50-1-catalogue-tem-so-c-trang-tri-afs110mcs-honda-blade-110--EPCDOV0002082>  
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,  
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 69 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 69/69 | <b>Tổng giá trị:</b><br>8,126,019đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá  
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE  
TEM - SỌC TRANG TRÍ (AFS110MCS)  
HONDA BLADE 110



|               |                                   |
|---------------|-----------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002082                     |
| Thương hiệu   | HONDA                             |
| Dòng xe       | BLADE                             |
| Năm SX        | 2020                              |
| Loại hệ thống | FRAME                             |
| Danh mục      | CATALOGUE BLADE 110<br>(10/2020+) |
| Số phụ tùng   | <b>69</b> chi tiết                |
| Tổng giá trị  | <b>8,126,019đ</b>                 |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (69 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE TEM - SỌC TRANG TRÍ (AFS110MCS) HONDA BLADE 110**:

| # | Tên phụ tùng                                                      | Mã SKU        | SL | Giá lẻ  |
|---|-------------------------------------------------------------------|---------------|----|---------|
| 1 | Tem chữ Honda 75mm *NHB55* 86101-K57-A70ZA HONDA WAVE BLADE       | 86101K57A70ZA | 1  | 24,948đ |
| 1 | Tem chữ Honda 75MM 86101-K57-V10ZB HONDA BLADE 110, WAVE BLADE    | 86101K57V10ZB | 1  | 21,384đ |
| 1 | Tem chữ Honda 75MM 86101-K57-V10ZC HONDA BLADE 110, WAVE BLADE    | 86101K57V10ZC | 1  | 21,384đ |
| 2 | Tem dán A cánh yếm phải *B189C* 86641-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE  | 86641K57A90ZA | 1  | 59,302đ |
| 2 | Tem dán A cánh yếm phải *NHB55P* 86641-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE | 86641K57A90ZB | 1  | 76,245đ |
| 2 | Tem dán A cánh yếm phải *R340C* 86641-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE  | 86641K57A90ZC | 1  | 59,302đ |
| 2 | Tem dán A cánh yếm phải *NHA76M* 86641-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE | 86641K57A90ZD | 1  | 76,245đ |

| # | Tên phụ tùng                                                          | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|---|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 3 | Tem dán A cánh yếm bên trái *B189C* 86642-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE  | <a href="#">86642K57A90ZA</a> | 1  | 59,302đ  |
| 3 | Tem dán A cánh yếm bên trái *NHB55P* 86642-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE | <a href="#">86642K57A90ZB</a> | 1  | 76,245đ  |
| 3 | Tem dán A cánh yếm bên trái *R340C* 86642-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE  | <a href="#">86642K57A90ZC</a> | 1  | 76,245đ  |
| 3 | Tem dán A cánh yếm bên trái *NHA76M* 86642-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE | <a href="#">86642K57A90ZD</a> | 1  | 59,302đ  |
| 4 | Tem dán B cánh yếm phải *B189C* 86643-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE      | <a href="#">86643K57A90ZA</a> | 1  | 112,191đ |
| 4 | Tem dán B cánh yếm phải *NHB55P* 86643-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE     | <a href="#">86643K57A90ZB</a> | 1  | 112,191đ |
| 4 | Tem dán B cánh yếm phải *R340C* 86643-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE      | <a href="#">86643K57A90ZC</a> | 1  | 112,191đ |
| 4 | Tem dán B cánh yếm phải *NHA76M* 86643-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE     | <a href="#">86643K57A90ZD</a> | 1  | 112,191đ |
| 5 | Tem dán B cánh yếm trái *B189C* 86644-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE      | <a href="#">86644K57A90ZA</a> | 1  | 112,191đ |
| 5 | Tem dán B cánh yếm trái *NHB55P* 86644-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE     | <a href="#">86644K57A90ZB</a> | 1  | 112,191đ |
| 5 | Tem dán B cánh yếm trái *R340C* 86644-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE      | <a href="#">86644K57A90ZC</a> | 1  | 112,191đ |
| 5 | Tem dán B cánh yếm trái *NHA76M* 86644-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE     | <a href="#">86644K57A90ZD</a> | 1  | 112,191đ |
| 6 | Tem ốp ống yếm chính phải *B189C* 86645-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE    | <a href="#">86645K57A90ZA</a> | 1  | 76,932đ  |
| 6 | Tem ốp ống yếm chính phải *NHB55P* 86645-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE   | <a href="#">86645K57A90ZB</a> | 1  | 76,932đ  |
| 6 | Tem ốp ống yếm chính phải *R340C* 86645-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE    | <a href="#">86645K57A90ZC</a> | 1  | 76,932đ  |
| 6 | Tem ốp ống yếm chính phải *NHA76M* 86645-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE   | <a href="#">86645K57A90ZD</a> | 1  | 76,932đ  |
| 7 | Tem ốp ống yếm chính trái *B189C* 86646-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE    | <a href="#">86646K57A90ZA</a> | 1  | 76,932đ  |
| 7 | Tem ốp ống yếm chính trái *NHB55P* 86646-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE   | <a href="#">86646K57A90ZB</a> | 1  | 76,932đ  |
| 7 | Tem ốp ống yếm chính trái *R340C* 86646-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE    | <a href="#">86646K57A90ZC</a> | 1  | 76,932đ  |
| 7 | Tem ốp ống yếm chính trái *NHA76M* 86646-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE   | <a href="#">86646K57A90ZD</a> | 1  | 76,932đ  |
| 8 | Tem ốp sườn phải *B189C* 86647-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE             | <a href="#">86647K57A90ZA</a> | 1  | 222,780đ |
| 8 | Tem ốp sườn phải *NHB55P* 86647-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE            | <a href="#">86647K57A90ZB</a> | 1  | 222,780đ |
| 8 | Tem ốp sườn phải *R340C* 86647-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE             | <a href="#">86647K57A90ZC</a> | 1  | 227,587đ |
| 8 | Tem ốp sườn phải *NHA76M* 86647-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE            | <a href="#">86647K57A90ZD</a> | 1  | 222,780đ |
| 9 | Tem ốp sườn trái *B189C* 86648-K57-A90ZA HONDA WAVE BLADE             | <a href="#">86648K57A90ZA</a> | 1  | 227,587đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                               | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|----|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 9  | Tem ốp sườn trái *NHB55P* 86648-K57-A90ZB HONDA WAVE BLADE                 | <a href="#">86648K57A90ZB</a> | 1  | 222,780đ |
| 9  | Tem ốp sườn trái *R340C* 86648-K57-A90ZC HONDA WAVE BLADE                  | <a href="#">86648K57A90ZC</a> | 1  | 227,587đ |
| 9  | Tem ốp sườn trái *NHA76M* 86648-K57-A90ZD HONDA WAVE BLADE                 | <a href="#">86648K57A90ZD</a> | 1  | 227,587đ |
| 10 | Biểu tượng ốp sườn *TYPE1* 86649-K57-A20ZA HONDA BLADE 110, WAVE BLADE     | <a href="#">86649K57A20ZA</a> | 1  | 105,780đ |
| 11 | Tem chữ Honda 60MM 87110-KVM-830ZA HONDA WAVE 110                          | <a href="#">87110KVM830ZA</a> | 1  | 24,948đ  |
| 12 | Tem A cánh yếm phải *TYPE4* *B189* 86641-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86641K57AC0ZA</a> | 1  | 74,126đ  |
| 12 | Tem A cánh yếm phải *TYPE3* *NHB55* 86641-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86641K57AC0ZB</a> | 1  | 74,126đ  |
| 12 | Tem A cánh yếm phải *TYPE2* *R340* 86641-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86641K57AC0ZC</a> | 1  | 74,126đ  |
| 12 | Tem A cánh yếm phải *TYPE1* *NHB25* 86641-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86641K57AC0ZD</a> | 1  | 74,126đ  |
| 13 | Tem A cánh yếm trái *TYPE4* *B189* 86642-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86642K57AC0ZA</a> | 1  | 74,126đ  |
| 13 | Tem A cánh yếm trái *TYPE3* *NHB55* 86642-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86642K57AC0ZB</a> | 1  | 74,126đ  |
| 13 | Tem A cánh yếm trái *TYPE2* *R340* 86642-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86642K57AC0ZC</a> | 1  | 74,126đ  |
| 13 | Tem A cánh yếm trái *TYPE1* *NHB25* 86642-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86642K57AC0ZD</a> | 1  | 74,126đ  |
| 14 | Tem B cánh yếm phải *TYPE4* *B189* 86643-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86643K57AC0ZA</a> | 1  | 108,986đ |
| 14 | Tem B cánh yếm phải *TYPE3* *NHB55* 86643-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86643K57AC0ZB</a> | 1  | 108,986đ |
| 14 | Tem B cánh yếm phải *TYPE2* *R340* 86643-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86643K57AC0ZC</a> | 1  | 108,986đ |
| 14 | Tem B cánh yếm phải *TYPE1* *NHB25* 86643-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86643K57AC0ZD</a> | 1  | 112,191đ |
| 15 | Tem B cánh yếm trái *TYPE4* *B189* 86644-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86644K57AC0ZA</a> | 1  | 112,191đ |
| 15 | Tem B cánh yếm trái *TYPE3* *NHB55* 86644-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86644K57AC0ZB</a> | 1  | 108,986đ |
| 15 | Tem B cánh yếm trái *TYPE2* *R340* 86644-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE        | <a href="#">86644K57AC0ZC</a> | 1  | 112,191đ |
| 15 | Tem B cánh yếm trái *TYPE1* *NHB25* 86644-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE       | <a href="#">86644K57AC0ZD</a> | 1  | 108,986đ |
| 16 | Tem ốp ống yếm chính phải *TYPE4* *B189* 86645-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE  | <a href="#">86645K57AC0ZA</a> | 1  | 134,630đ |
| 16 | Tem ốp ống yếm chính phải *TYPE3* *NHB55* 86645-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE | <a href="#">86645K57AC0ZB</a> | 1  | 134,630đ |
| 16 | Tem ốp ống yếm chính phải *TYPE2* *R340* 86645-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE  | <a href="#">86645K57AC0ZC</a> | 1  | 134,630đ |
| 16 | Tem ốp ống yếm chính phải *TYPE1* *NHB25* 86645-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE | <a href="#">86645K57AC0ZD</a> | 1  | 134,630đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                              | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 17 | Tem ốp ống yếm chính trái *TYPE4* *B189* 86646-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE | 86646K57AC0ZA | 1  | 179,506đ |
| 17 | Tem ốp ống yếm chính trái *TYPE3* *NHB55 86646-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE | 86646K57AC0ZB | 1  | 179,506đ |
| 17 | Tem ốp ống yếm chính trái *TYPE2* *R340* 86646-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE | 86646K57AC0ZC | 1  | 179,506đ |
| 17 | Tem ốp ống yếm chính trái *TYPE1* *NHB25 86646-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE | 86646K57AC0ZD | 1  | 179,506đ |
| 18 | Tem ốp sườn phải *TYPE4* *B189* 86647-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE          | 86647K57AC0ZA | 1  | 169,889đ |
| 18 | Tem ốp sườn phải *TYPE3* *NHB55* 86647-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE         | 86647K57AC0ZB | 1  | 165,081đ |
| 18 | Tem ốp sườn phải *TYPE2* *R340* 86647-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE          | 86647K57AC0ZC | 1  | 165,081đ |
| 18 | Tem ốp sườn phải *TYPE1* *NHB25* 86647-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE         | 86647K57AC0ZD | 1  | 169,889đ |
| 19 | Tem ốp sườn trái *TYPE4* *B189* 86648-K57-AC0ZA HONDA WAVE BLADE          | 86648K57AC0ZA | 1  | 169,889đ |
| 19 | Tem ốp sườn trái *TYPE3* *NHB55* 86648-K57-AC0ZB HONDA WAVE BLADE         | 86648K57AC0ZB | 1  | 165,081đ |
| 19 | Tem ốp sườn trái *TYPE2* *R340* 86648-K57-AC0ZC HONDA WAVE BLADE          | 86648K57AC0ZC | 1  | 165,081đ |
| 19 | Tem ốp sườn trái *TYPE1* *NHB25* 86648-K57-AC0ZD HONDA WAVE BLADE         | 86648K57AC0ZD | 1  | 169,889đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f50-1-catalogue-tem-soc-trang-tri-afs110mcs-honda-blade-110--EPCDOV0002082> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE TEM - SỢC TRANG TRÍ (AFS110MCS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0002082). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f50-1-catalogue-tem-soc-trang-tri-afs110mcs-honda-blade-110--EP-CD0V0002082>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE TEM - SỢC TRANG TRÍ (AFS110MCS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0002082)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f50-1-catalogue-tem-soc-trang-tri-afs110mcs-honda-blade-110--EP-CD0V0002082>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE TEM - SỢC TRANG TRÍ (AFS110MCS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0002082)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f50-1-catalogue-tem-soc-trang-tri-afs110mcs-honda-blade-110--EP-CD0V0002082>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F50 - 1 CATALOGUE TEM - SỢC TRANG TRÍ (AFS110MCS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0002082)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.